TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 240/2021/QĐST-HNGĐ	*Thành phố B, ngày 16 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các điều 211, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 324/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1984; Địa chỉ: số A khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1986; Địa chỉ: số E ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre vào năm 2008. Hôn nhân do tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sinh sống tại đại chỉ số A khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H và bà N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận này của ông H và bà N là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 21/11/2008 và Nguyễn Ngọc Nhã H, sinh ngày 14/10/2014. Hiện nay hai con chung đang sống chung với ông H. Sau khi ly hôn, các bên thỏa thuận ông H là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, ông H không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận này của ông H và bà N là phù hợp với quy định tại Điều 55 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: ông H và bà N khai không có.

[4] Về nợ chung: ông H và bà N khai không có.

[5] Lệ phí Tòa án: ông H và bà N thống nhất tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các thỏa thuận trên của ông H và bà N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên ghi nhận. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 08/12/2021), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim N thuận tình ly hôn.

Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 21/11/2008 và Nguyễn Ngọc Nhã H, sinh ngày 14/10/2014. Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Thanh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung (phù hợp với nguyện vọng của con). Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thanh H tạm thời không yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim N cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim N khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim N khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí: lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim N tự nguyện liên đới chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai số: XYZ ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre; (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND phường P, thành phố B (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ; VP (4b).

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thị Thanh Như